

Bản án số: **15/HNGĐ - ST**

Ngày 28/01/2026

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lang Thanh Tùng.

2. Ông Hà Văn Đức.

Thư ký phiên toà: Ông Lang Thanh Như – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2025/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Mỹ L**, sinh năm: 1981.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Quảng Trị. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Mỹ L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Q, huyện QT, tỉnh Quảng Bình (cũ) vào ngày 25/4/2003. Trong quá trình chung sống lúc đầu cuộc sống hôn nhân vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn C đã sống ly thân từ năm 2019. Đến nay chị L nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm để đoàn tụ nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn C có 04 người con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 16/02/2004; Nguyễn Huy S, sinh ngày 21/9/2009; Nguyễn Huy K, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 11/10/2015. Chị Hoàng Mỹ L trình bày đối với người con đầu Nguyễn Huy H đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường, trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu giao chăm sóc, nuôi dưỡng. Giải quyết ly hôn chị Hoàng Mỹ L yêu cầu được trực tiếp giao trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng ba người con chung là Nguyễn Huy S, Nguyễn Huy K, và Nguyễn Thị Mai T cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Hoàng Mỹ L không yêu cầu bị đơn là anh Nguyễn Văn C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Bị đơn anh Nguyễn Văn C thừa nhận giữa anh và chị Hoàng Mỹ L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2003 tại trụ sở UBND xã Q, huyện QT, tỉnh Quảng Bình (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2019 giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung dẫn tới vợ chồng sống ly thân từ năm 2019. Đến nay chị Hoàng Mỹ L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, nhưng bản thân anh Nguyễn Văn C cho rằng đang còn tình cảm với chị L nên không đồng ý giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn C xác nhận giữa anh và chị Hoàng Mỹ L có với nhau bốn người con chung như chị L đã trình bày, người con đầu Nguyễn Huy H đã trên 18 tuổi, trưởng thành. Tuy có ý kiến không thỏa thuận giải quyết ly hôn nhưng nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh C đồng ý giao ba người con chung Nguyễn Huy S, sinh ngày 21/9/2009; Nguyễn Huy K, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 11/10/2015 cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và xin tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mình.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Huy S, sinh ngày 21/9/2009; Nguyễn Huy K, sinh ngày 03/3/2012; và Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 11/10/2015 cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm

hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn C.

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn cùng có ý kiến không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Mỹ L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C yêu cầu giao nuôi con chung chưa thành niên, không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và không yêu cầu chia tài sản chung. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại xóm T, xã Q, tỉnh Nghệ An. căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Nghệ An.

[3] Sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Mỹ L và bị đơn anh Nguyễn Văn C trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì đều có mặt trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án được tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên trước khi vụ án được đưa ra xét xử nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2003 tại UBND xã Q, huyện QT, tỉnh Quảng Bình (cũ) theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2019 giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C không đồng ý ly hôn, Tòa án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Hoàng Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Xét thấy, trên thực tế vợ chồng sống ly thân thời gian đã lâu, suốt thời gian ly thân giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, hỗ trợ lẫn nhau, hai bên không có nỗ lực gì để hàn gắn tình cảm và đoàn tụ, giữa vợ chồng

tồn tại nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, nguyên đơn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Mỹ L giải quyết cho ly hôn đối với anh Nguyễn Văn C.

[5] Về con chung: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, cũng như xác minh về hoàn cảnh, môi trường sống, khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyện vọng của các con chung và ý kiến của đương sự thấy rằng, người con đầu Nguyễn Huy Hoàng đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lập nên không xem xét, giải quyết giao chăm sóc, nuôi dưỡng; đối với ba người con chung chưa thành niên là Nguyễn Huy S, Nguyễn Huy K và Nguyễn Thị Mai T chị Hoàng Mỹ L giữ nguyên ý kiến đề nghị giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, không yêu cầu anh Nguyễn Văn C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh C có ý kiến đồng ý với việc giao nuôi con và tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo như ý kiến trình bày của chị L. Do đó cần chấp nhận ý kiến của các đương sự giao ba người con chung cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn C.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Mỹ L và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Nhận thấy, ý kiến của các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết phần tài sản chung, nợ chung của vợ chồng không nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc với bên thứ ba, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Phần tài sản chung, nợ chung của vợ chồng chưa giải quyết (nếu có), nếu sau này xảy ra tranh chấp hai bên có quyền tự thỏa thuận định đoạt hoặc khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Văn C.
2. Về con chung: Giao 03 (ba) người con chung Nguyễn Huy S, sinh ngày 21/9/2009, Nguyễn Huy K, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 11/10/2015 cho chị Hoàng Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 01 năm 2026, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn C.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Mỹ L chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001879 ngày 24 tháng 10 năm 2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Quyền kháng cáo: An xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 10- Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND P. Bắc Danh, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hà Văn Đông